

ĐỀ NỘI NỘI TRÚ 2019. (Group Nội NT 24)

TIM

1. Năm 2012, tỷ lệ biết bệnh THA

- A. 48%
- B. 58
- C. 68
- D. 78

2. Biến chứng THA

- A. 85% dày đồng tâm
- B. Dày chủ yếu vách liên thất
- C....

3. Chọn câu đúng: Ức chế men chuyển được khuyến cáo IA trong điều trị suy tim.

4. Tiêu chuẩn chính của Framingham:

- A. Khó thở khi gắng sức
- B. Gan to
- C. Khó thở kích phát về đêm
- D. TDMP

5. Phối hợp thuốc THA không được khuyến cáo

- A. Ức chế men chuyển + ức chế thụ thể
- B. Ức chế men chuyển + lợi tiểu
- C. Ức chế thụ thể + chẹn canxi
- D. ...

6. Tình huống BN tăng huyết áp, lồi mắt, mạch nhanh,

hồi hộp, chọn xét nghiệm:

- A. Siêu âm bụng
- B. TSH, fT3, fT4
- C. ...

7. Câu đúng về nghiên cứu trong suy tim:

- A. Ức chế thụ thể được chứng minh giảm biến cố tim mạch trong nghiên cứu Valhef II và HOPE
- B. Chỉ có Losartan, Valsartan được chứng minh có hiệu quả.
- C.
- D. Losartan trong hiệu quả điều trị suy tim với liều 50 - 150 mg

8. Tình huống BN khó thở, hồi hộp, suy tim NYHA III, hẹp 2 lá, hen, rung nhĩ đáp ứng thất nhanh, lựa chọn thuốc điều trị thích hợp:

- A. Digoxin
- B. Chẹn beta chọn lọc
- C. Chẹn beta chọn lọc dẫn mạch
- D. Chẹn Canxi nhóm Non- DHP

9. Chọn câu đúng về thuốc lợi tiểu trong điều trị ST

- A. Thiazide tác động lên đoạn xa ống lượn gần
- B. Furosemide có thời gian bán hủy 6 - 8h
- C. Eplerenon ít gây nữ hóa tuyến vú hơn Spironolacton
- D. B,C đều đúng

10. Tình huống Suy tim, EF 39%, hồi hộp, nhịp nhanh xoang, đang dùng ức chế men chuyển, chẹn beta,

spironolacton. Giờ nên thêm thuốc gì để điều trị cho bệnh nhân.

- A. Triamterene
- B. Ivabradine
- C. ...

11. Tình huống BN suy tim, đang dùng Zestril, Atenolol, Thiazide, theo khuyến cáo nên điều trị thích hợp cho bệnh nhân là:

- A. Đổi Zestril sang Losartan
- B. Đổi Thiazide sang Furosemide
- C. Đổi Atenolol sang Metoprolol
- D. ...

12. Tình huống Suy tim, khó thở, phù nhẹ 2 mu chân, khai uống 3.5 L / ngày do trời nóng, tiểu 2 L/ ngày. Điều chỉnh thích hợp cho bệnh nhân:

- A. Uống nước < 1L/ ngày
- B. Uống nước < 3L/ ngày
- C. ...

13. Dịch tễ học Suy tim

- A. > 50% tử vong sau 5 năm chẩn đoán
- B. Tần suất suy tim 10% ở người trên 60 tuổi
- C. Tần suất mắc suy tim giảm do tiến bộ của chẩn đoán, ...
- D. ...

14. Thuốc tác dụng lên chuyển hóa tế bào là:
Trimetazidine

15. Câu đúng về Digoxin

- A. Tác động lên Na/K ATPase làm giảm Natri, tăng Canxi nội bào.
- B. Chỉ định trong suy tim tâm thu rung nhĩ.
- C. Chống chỉ định trong WPW
- D....

16. BN là vận động viên,

17. Hẹp 2 lá ở phụ nữ mang thai, thời điểm thích hợp nong van

- A. Sau 8 tuần
- B. Sau 12 tuần
- C. Sau 20 tuần
- D....

18. Hẹp 2 lá, có huyết khối nhĩ trái, van không dày nhiều, không dính, không vôi hóa nhiều, điều trị ntn?

- A. Nong van qua da
- B. PT tim kín
- C. PT tim hở
- D. Thay van

19. Van 2 lá vôi hóa nặng thì nghe được

- A. Rung tâm trương ở mỏm
- B. T1 mạnh
- C. Clac mở van nghe rõ ở mỏm
- D. A C đúng.

20. Về nitrate

- A. Dùng chung với rượu để tăng tác dụng
- B. Sau 2 lần NDL không hết đau thì nhập viện
- C. ...

21. Tình huống BN bị parkinson, suy thận, xơ gan, ...
Chống chỉ định Nicorandil

- A. Xơ gan
- B. Suy thận
- C. Suy tim
- D. Parkinson

22. Cơ chế chính của đau thắt ngực ổn định

- A. Co thắt mạch vành
- B. Hẹp mạch vành
- C. ...

23. Bệnh nhân đau ngực khi chạy nhanh, CCS mấy: I

24. Tình huống hội chứng vành cấp, xét nghiệm làm trước tiên: ECG

25. Thuốc nào không phải là kháng tiểu cầu:

- A. Clopidogrel
- B. Isuprel
- C. Ticargrelor
- D. Prasugrel

26. Tình huống HCVC 13h, điều trị tối ưu

- A. PCI nguyên phát

- B. PCI cứu vãn
- C. Thuốc tiêu sợi huyết
- D. CABG

27. Marker thường dùng ngày nay trong chẩn đoán NMCT

- A. Hs Troponin T
- B. CKMB
- C. ...

28. Tình huống BN bị HCVC điển hình, vô viện đo ECG ST chênh lên, đột tử ngay sau đó, BN bị HCVC type mấy:

- A. Type 1
- B. Type 2
- C. Type 3
- D. Type 4

29. Thuốc khuyến cáo chỉ định trong 24h đầu STEMI rối loạn chức năng thất T

- A. Rosuvastatin
- B. Nitrate
- C. Digoxin
- D. Furosemide

30. Thuốc làm giảm tỉ lệ tử vong trong STEMI

- A. Atorvastatin
- B. ...

31. Nguy cơ cao của NSTEMI: thang điểm TIMI 5đ

32. Một người bị NSTEMI được đánh giá nguy cơ rất cao, cần can thiệp mạch vành trong:

- A. 2h
- B. 12h
- C. 72h
- D. ...

33. Hiện nay phương thức tiếp cận chẩn đoán NSTEMI được thực hiện trong mấy giờ:

- A. 1h
- B. 3h
- C. 6h
- D. ...

34. Điều trị HCVC

- A. NSTEMI không dùng ức chế men chuyển còn STEMI thì có
- B. NSTEMI không dùng ức chế beta còn STEMI thì có.
- C. NSTEMI không dùng tiêu sợi huyết còn STEMI thì có.
- D....

35. Mục tiêu LDLc trong bệnh mạch vành

- A. < 70mg/dl
- B. < 70 đối với người đái tháo đường
- C. Tùy thuộc mức dung nạp của bệnh nhân
- D. < 100 mg/dl

36. Mục tiêu điều chỉnh yếu tố nguy cơ đột cấp trong

bệnh mạch vành:

- A. HA 130/80 đối với người có bệnh thận mạn
- B. Chủng ngừa cúm hàng năm cho mọi bệnh nhân
- C. ...

37. Liều khởi đầu Nitroglycerin trong phù phổi cấp:
10ug/ph lặp lại mỗi 5p đến liều 100ug/ph

38. Liều khởi đầu Furosemide trong phù phổi cấp: 20 - 40mg

39. Xquang phù phổi cấp giai đoạn phế nang không có: kerley B

40. Không có Nitroglycerin TTM có thể thay thế:
Nitroglycerin NDL

41. Không đúng về Noradrenalin:

- A. Tăng cung lượng tim
- B. Tăng hậu tải
- C. Tăng co mạch.

...

42. Thuốc làm giảm tiền tải, ngoại trừ

- A. Nitrate
- B.Ức chế men chuyển
- C. Neseritide
- D. ...

43. Không đúng về Dobutamin

- A. Có thể phối hợp với Nitrate
- B. Có thể dùng khi tụt huyết áp
- C. ...

44. Thuốc làm giảm hậu tải, ngoại trừ

- A. Ưc chế men chuyển
- B. Nitroprusside
- C. Dobutamin
- D. ...

PHỔI

45. Thuốc cần có cho mọi loại hen:

- A. SABA cắt cơn khi cần
- B. ICS
- C. ...

46. Yếu tố nguy cơ đợt cấp cơn hen:

- A. Di ứng thức ăn
- B. Thay đổi thời tiết
- C. Ô nhiễm không khí
- D. Khói bụi

47. Kháng nguyên được nghiên cứu hiệu quả với giải mẫn cảm đặc hiệu nhiều nhất trong hen:

- A. Mọc nhà
- B. Phấn hoa
- C. ...

48. Thuốc ưu tiên cho COPD nhóm D

- A. Formoterol/Budesonide
- B. Salmeterol/Fluticasone
- C. Tiotropium
- D. Salmeterol/ Glycopionium

49. Nữ trẻ khò khè, ho về đêm...Chẩn đoán là gì?
Hen

50. Nam, 50t, HTL 20 gói.năm, ho khạc đàm mạn 5 năm, khó thở khi gắng sức 1 năm. Chẩn đoán gì?
COPD

51. Nam, 60t, HTL 1 gói/ ngày. Nhiều lần nhập viện vì khó thở, người nhà không rõ chẩn đoán của bệnh nhân, hiện đang dùng thuốc xịt ở nhà không rõ loại. Người nhà không ai bị hen, COPD. Lần này NV vì khó thở, chẩn đoán phù hợp nhất:

- A. COPD
- B. Suy tim

...

52. Kháng sinh cho viêm phổi do Pseudo kèm MRSA đa kháng?

Colistin + Vancomycin + Meropenem

53. YTNC của VAP theo ATS2016?

- A. Nằm viện hơn 4 ngày
- B. Kháng sinh tĩnh mạch trong 90 ngày qua
- C. ARDS trước VP
- D. B, C đúng

54. YTNC của MDR Pseudo theo ATS2016?
Kháng sinh tĩnh mạch trong 90 ngày qua

55. Nam bị viêm phổi, SpO₂ 93%, HA 95/60. Hb 12 mg/dl. Hỏi cách nào làm tăng O₂ máu tốt nhất?

- A. Thở o₂
- B. Truyền dịch
- C. Truyền máu
- D. Vận mạch

56. Thuốc COPD chưa đạt mục tiêu gì?

- A. Giảm tử vong cho bệnh nhân
- B. Cải thiện chất lượng sống
- C. Giảm đợt cấp/ nhập viện
- D. Giảm triệu chứng

57. Thở máy không xâm lấn, chọn câu sai

- A. Luôn luôn tốt cho mọi đợt cấp COPD
- B. Khuyến cáo IA
- C. Giảm tử vong, giảm nhu cầu đặt nội khí quản
- D...

58. Kháng sinh cho Speudo MDR?
Piper/tazo + Colistin

59. Dùng đồng vận beta cho hen và COPD chú ý bệnh gì?

- A. Loét dạ dày tá tràng
- B. Bệnh mạch vành

C.....

60. Nồng độ trung của Vanco? 15 - 20

61. Hô hấp kí đo được cái gì?

A. Thể tích thở ra gắng sức

B. Dung tích khí cặn

C. Tổng dung lượng phổi

D....

62. Tần suất Hen Việt Nam theo ISSAC pha III

A. 10%

B. 20%

C. 30%

D. 40%

63. Dùng kháng sinh trong Viêm phổi

A. Phù hợp tác nhân

B. Còn nhạy cảm

C. Lên thang nếu cần

D. A B đúng

64. Tác nhân gây viêm phổi bệnh viện, câu sai

A. Pseudomonas

B. Chlamydia pneumonia

C. MRSA

D. Acinetobacter baumannii

65. Vi khuẩn sinh ESBL thường là

A. E coli

- B. ...
- C. Klebsiela
- D. A. C đúng

THẬN

66. Phác đồ điều trị HCTH sang thương tối thiểu lần đầu ở người lớn

- A. Prednisone 1mg/kg/ngày max 80mg từ 4 đến 16 tuần.
- B. Prednisone 2mg/kg/ngày max 120 từ 4 đến 16 tuần.
- C. Prednisone 2mg/kg/cách ngày max 120mg từ 2 đến 8 tuần.
- D. ...

67. Chỉ định điều trị đặc hiệu cho HCHT bệnh cầu thận màng người lớn

- A. Creatinin huyết thanh > 3.5 mg/dl
- B. Protein niệu $> 4g$, tăng huyết áp không kiểm soát, suy thận ... kéo dài 6 - 12 tháng
- C. Nhiễm trùng nặng, đang hoạt động.
- D. ...

68. Khi nào thì BN không dung nạp corticoid trong hcth:

- A. ĐTD không kiểm soát, loãng xương, rối loạn tâm thần
- B...

69. Cơ chế kháng lở tiểu trong HCTH, chọn câu sai:

- A. Do giảm albumin
- B. Do kháng corticoid
- C. Do phù niêm mạc ruột
- D. Do thường kèm suy thận, ...

70. Tăng lipid trong HCTH sang thương tối thiểu đáp ứng corticoid hoàn toàn, câu sai

- A. Không được xem là yếu tố nguy cơ tim mạch
- B. Lipid giảm nhanh khi đạm niệu về âm tính
- C. Không cần điều trị gấp
- D....

71. Tác dụng phụ của Cyclophosphamide:

- A. Ức chế tủy xương
- B. Vô sinh
- C. Viêm bàng quang xuất huyết
- D. Cả 3

72. Phòng ngừa suy thận cấp sau dùng thuốc cản quang:

- A. Uống đủ 2L nước / ngày
- B. Không cần phòng ngừa vì chụp cản quang ít gây suy thận cấp.
- C. NaCl 0.9% 1 - 1,5ml/kg/giờ trước sau chụp 6 - 12h.
- D. Acetylcystein 200mg 3 gói uống trước sau chụp cản quang 7 ngày

73. Chỉ định chụp cản quang

- A. Chống chỉ định chụp khi GFR < 60ml/ph
- B. Không cần ngưng Metformin trước chụp
- C. Dùng lợi tiểu truyền tĩnh mạch sau chụp để thải nhanh thuốc cản quang ra ngoài.
- D. 1 câu đúng

74. Tình huống BN bí tiểu, nguyên nhân có thể gây ra:

- A. Viêm đài bể thận cấp
- B. Tắc niệu quản 2 bên
- C. Ung thư ổ bụng, sinh dục xâm lấn cổ bàng quang
- D. ...

75. Cimetidin làm tăng creatinin do

- A. Ức chế bài tiết ở ống thận
- B. Tăng hấp thu ở ống thận.
- C. ...

76. Tính dịch bù cho BN sốt 40oC, tiêu chảy 500ml, ói 500.

- A. ...
- B. 1500 - 2000ml
- C. ...

77. Nói về AKI, chọn ý đúng:

- A. Theo dõi ít nhất 3 th để kết luận
- B. 50% chuyển thành CKD
- C. Chỉ theo dõi bệnh nhân nào cần chạy thận nhân tạo
- D....

78. Ước chế men chuyển hiệu quả trong điều trị
- A. Bệnh cầu thận màng
 - B. Bệnh thận ĐTĐ type 2 toàn phát
 - C. ...

SỐC NHIỄM TRÙNG

79. Cơ chế không có trong rối loạn tuần hoàn vi mạch trong sốc nhiễm trùng, ngoại trừ: giảm hoạt hóa con đường đông máu ngoại sinh.

80. Cơ chế sốc nhiễm trùng
- A. Giảm thể tích tuần hoàn hữu hiệu
 - B. Tắc nghẽn đường thoát thất phải
 - C. ...

81. Tình huống BN nhập viện lơ mơ, nói ú ớ không rõ lời, mắt mở khi kích thích đau, đáp ứng vận động với đau không chính xác, tính điểm SOFA.

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

82. Tình huống BN sốc nhiễm trùng, đang dùng Noradrenalin 10ug/ph, Hct 32%, ScvO₂ 65%, CVP 10mmHg, huyết áp 70/50 mmHg, cần làm gì tiếp theo:

- A. Tăng liều Noradrenalin
- B. Truyền thêm 1 L NaCl 0.9% / 1 giờ

- C. Phối hợp thêm Vasopressin hoặc Epinephrine
- D. Thêm Dobutamin/Dopamin hoặc truyền hồng cầu lắng.

83. Yếu tố nào gợi ý nhiễm trùng huyết trên bệnh nhân có ổ nhiễm trùng.

- A. Chán ăn
- B. Sốt
- C. Đau bụng
- D. ...

TIÊU HÓA

84. Nguyên tắc điều trị đúng trong XHTH do vỡ dẫn TMTQ: Nội soi càng sớm càng tốt ngay khi ổn định huyết động

85. Thời gian dùng thuốc giảm áp tĩnh mạch cửa: 3- 5 ngày

86. Yếu tố có giá trị đánh giá lượng máu mất trong những giờ đầu: Mạch, huyết áp.

87. Kháng sinh dùng sau XHTH do vỡ dẫn TMTQ Child C

- A. Ceftriaxone 2g / ngày
- B. Ceftriaxone 1g/ ngày
- C....

88. Nội soi cục máu đông ổ loét hang vị, Forrest: IIb

89. Kiểm tra Hp sau XHTH do loét hang vị: 8 - 12 tuần.

90. Tình huống XHTH độ 3, chọn câu sai

- A. Lập 2 đường truyền
- B. Xin máu ngay không chờ hct
- C. Dùng vận mạch nâng huyết áp ngay
- D. Nội soi ngay khi ổn định huyết động

91. Loét hang vị, thời gian dùng PPI: 12 tuần

92. Kháng thể Hp tồn tại bao lâu: 6 - 12 tháng

93. Yếu tố nguy cơ của loét dạ dày tá tràng

- A. Dưới 60 tuổi
- B. Tiền căn viêm dạ dày
- C. Bị ung thư dạ dày (NSAID liều thấp kéo dài)
- D. Bệnh nội khoa nặng

94. Trường hợp nào cần nội soi dạ dày tá tràng kiểm tra

- A. Viêm dạ dày
- B. Loét dạ dày
- C. Ung thư dạ dày
- D. Loét tá tràng

95. Đúng về thức ăn đối với bệnh loét dạ dày tá tràng

- A. Thức ăn trung hòa acid dạ dày từ 60p - 3h
- B. Bữa tối ăn no
- C. Ăn bữa nhỏ nhiều lần

D. ...

96. Tình huống BN nam Viêm loét đại tràng, nên khuyên BN ăn uống như thế nào:

- A. Ăn bơ được, nhưng không ăn bơ động vật.
- B. Bổ sung men *Saccharomyces* ...
- C. Ăn rau quả hầm
- D. ...

97. Tình huống BN 35 tuổi viêm loét đại tràng phát hiện năm 25 tuổi, có ba bị ung thư dạ dày, soi đại tràng viêm loét trực tràng, yếu tố nguy cơ của ung thư đại tràng trên BN này. (Giống đề Y3)

- A. Thời gian bệnh
- B. Tiền căn gia đình
- C. Tuổi khởi phát
- D. Phạm vi tổn thương

98. Tình huống BN nữ đau quặn bụng, tiêu nhầy máu, soi vết loét hình dấu ấn ngón tay. Chẩn đoán (đề trong slide Y3 2019): Viêm đại tràng do amip.

99. BN nam đau bụng, tiêu chảy máu, soi viêm loét trực tràng, bản thân bị viêm đường mật xơ hóa, chẩn đoán: Viêm loét đại tràng.

100. Viêm loét đại tràng mức độ trung bình theo True Love Witts

- A. To 37.3oC
- B. Mạch 93 l/ph

C. CRP 30mg/dL

D. Hb 12g/dL

101. Kháng sinh gây Viêm đại tràng màng giả:
Clindamycin

102. Chỉ định giảm nhập nước trong xơ gan: Natri máu
121 meq/L

103. Yếu tố nào là mục tiêu điều trị báng bụng trong xơ gan

A. Hạn chế muối

B. Lợi tiểu

C. Chọc tháo dịch báng

D. Giảm triệu chứng.

104. Tính điểm Child, BN tỉnh, không dấu run vẩy, báng bụng nhiều, Albumin 2.8g/dl, Bilirubin 7.6mg/dl, PT 20.2s (chứng 12s).

A. 9

B. 10

C. 11

D. 12

105. Nên xem xét nhu cầu ghép gan dựa vào?

A. Báng bụng

B. Não gan

C. Xhth

D. Hội chứng gan thận

106. Động học Amylase máu trong viêm tụy cấp: tăng sau 1h , về bình thường sau 5 - 7 ngày.

107. Thời gian bù dịch trong viêm tụy cấp: 12- 24h

108. Dịch ưu tiên dùng trong viêm tụy cấp có SIRS: Lactate Ringer

109. Giá trị Triglycerid dễ gây viêm tụy cấp: > 1000mg/dl

110. Mục tiêu Triglycerid trong VTC: < 500mg/dl

111. Thuốc cắt cơn dạng hít, ngoại trừ: Theophyllin

112. Xn làm mỗi năm trên BN bệnh mạch vành: Creatinin máu, Lipid máu, Glucose máu

113. Kayexalate trong AKI, chọn câu đúng: Đường thật tháo ít được chỉ định hơn đường uống vì nhiều biến chứng.

114. Sang thương không có nguyên nhân là viêm gan siêu vi: sang thương tối thiểu.

Last modified: 11:35